

Bản án số: 52/2019/HS-PT

Ngày: 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ.

Ông Đỗ Đồng Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2018/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1983, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị A và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/4/2018 Nguyễn Thanh B gặp và biết anh Cao S (tên thường gọi là H) có nhu cầu mua gỗ nên B nảy sinh ý định cắt trộm cây gỗ hương ở rẫy ông Nguyễn Minh K tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông để bán cho anh S lấy tiền tiêu xài. B hỏi anh S “*có mua gỗ hương không*” thì được trả lời “*có mua*” và anh S hỏi “*cây gỗ hương ở đâu*” thì B nói dối là ở rẫy nhà B. Sau đó B đi vào rẫy ông K

chụp hình cây gỗ hương mà B có ý định cắt trộm gửi cho anh S xem, xem xong anh S đồng ý mua nếu B cắt chở được ra nhà anh S và thỏa thuận giá mua 50.000.000đ/1 m³. Chiều cùng ngày B gọi điện nhờ anh S tìm giúp xe chở và người bốc cây, anh S nhờ anh Nông Hoàng H tìm xe cang chở và người bốc cây gỗ hương trong xã N về. Anh H đồng ý và gọi điện cho anh Phạm Thế L và nói tìm thêm vài người vào cắt, bốc cây gỗ hương cho anh S, anh L đồng ý và gọi thêm 04 người gồm anh Mai Quang T (còn gọi là T1), Phạm Văn G, Nguyễn Văn C và Phạm Ngọc H đi vào xã N bốc gỗ. Sau khi tìm được xe cang và người bốc gỗ, anh S gọi điện cho B ra đón người và xe vào, B chạy xe máy ra nhà anh S đón. Khi B ra đến nhà anh S thì những người bốc và xe đã đi trước nên B mượn anh S 500.000 đồng rồi quay về đến xã N thì gặp xe cang và nhóm người bốc gỗ sau đó cùng vào quán uống cà phê. Để tránh bị phát hiện việc cắt trộm cây gỗ hương, B đợi trời tối chờ người vào cắt cây gỗ trước sau đó đưa xe vào chở. Lúc này có người hỏi sao không đưa xe vào luôn và sao lại chở gỗ ban đêm thì B nói dối là đưa xe vào sợ hàng xóm nói và sợ ồn, còn chở gỗ ban đêm vì sợ Kiểm lâm. Khoảng 20 giờ cùng ngày B chở anh Phạm Văn G (người có cửa lốc) vào rẫy ông K tiến hành cắt hạ cây gỗ hương thành 03 khúc theo chỉ dẫn của B, sau khi cắt hạ xong B quay ra quán cà phê dẫn đường cho xe và người vào bốc gỗ. Do rẫy dốc, đường khó đi nên xe cang phải dừng ở dưới dốc cách xa vị trí cây gỗ và phải dùng dây cáp để tời kéo gỗ từ trên đỉnh dốc xuống rồi bốc lên xe. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 14/4/2018 cả nhóm bốc được hai khúc gỗ lên xe, do đói và mệt nên B đồng ý không bốc khúc thứ ba nữa. Anh L điều khiển xe cang chở 02 khúc gỗ và 04 người đi về hướng xã Đ còn B chạy xe máy theo sau, trên đường đi được anh S dẫn đến nhà chú của anh S là anh Hoàng Văn P (gần nhà anh S). Tại nhà anh P, sau khi đo gỗ xong anh S thỏa thuận mua 02 khúc gỗ với giá 16.000.000 đồng, trừ chi phí tiền chở, tiền công cắt, công bốc và tiền bồi dưỡng hết 6.000.000 đồng, còn lại B được 10.000.000 đồng, B tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/5/2018 Hạt kiểm lâm huyện K có Kết luận giám định tư pháp, kết luận: Loại gỗ Giáng hương, nhóm IIa; Tổng khối lượng cây gỗ hương là 1,390 m³, trong đó khối lượng gỗ phần thân (03 lóng gỗ) là 1,190 m³. Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 15/BB-KLĐG ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện K, kết luận: Giá trị cây gỗ hương tại thời điểm ngày 14/4/2018 là **28.290.000** đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thu giữ: 02 lóng gỗ, trong đó: 01 lóng dài 3,4 mét, đường kính gốc 60 cm, đường kính ngọn 40 cm và 01 lóng dài 3,7 mét, đường kính gốc 40 cm, đường kính ngọn 35 cm; 01 mảnh gỗ có kích thước (18 x 10 x 8,5) cm.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/3/2019, bị cáo Nguyễn Thanh B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì bản thân hiện phải nuôi 02 con nhỏ và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Việc kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B là đúng chủ thể và trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới, chỉ kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cấp sơ thẩm đã nhận định, cân nhắc về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên bản án sơ thẩm vừa buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Cao S số tiền 16.000.000 đồng vừa tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 đồng do bị cáo có được từ việc phạm tội là không phù hợp và gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp, cụ thể không tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 đồng do bị cáo có được từ việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo xác định: Ngày 14/4/2018 tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thanh B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây gỗ Giáng hương có khối lượng 1,390 m³, trị giá 28.290.000 đồng của ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị T. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Chỉ vì mục đích kiếm tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp việc người bị hại là chú của mình mà đã lén lút và lên kế hoạch thực hiện trót lọt hành vi phạm tội của mình. Số tiền kiếm được bị cáo cũng chỉ tiêu xài cho mục đích cá nhân. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, không có căn

cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tuy nhiên bản án sơ thẩm vừa buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Cao S số tiền 16.000.000 đồng vừa tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 đồng do bị cáo có được từ việc phạm tội là không phù hợp và gây bất lợi cho bị cáo nên cần sửa bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, không buộc bị cáo phải nộp số tiền 16.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

[3]. Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm về việc tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 đồng do bị cáo có được từ việc phạm tội.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Không buộc bị cáo phải nộp số tiền 16.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện Krông Nô;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô;
- Tòa án nhân dân huyện Krông Nô;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự, Tổ Hành chính pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh

